TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 08/3/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07/12/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 422/2023/QĐ-PT ngày 08/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1985/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Ngọc T, sinh năm 1993
Địa chỉ: X1, xã X2, huyện H1, tỉnh Long An.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Công D - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTVX3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: X3, Phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Châu Lê Nhuận P, sinh năm 1993
Địa chỉ: X4, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: 212/75/14 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Việt D - Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư Y1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: X5, Phường P3, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Châu Lê Nhuận P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn - bà Phùng Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Châu Lê Nhuận P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X6do Ủy ban nhân dân Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2018. Ngay từ khi chưa đăng ký kết hôn, bà đã nhiều lần phát hiện ông P không chung thủy, có tình cảm với những người phụ nữ khác, tuy nhiên bà chấp nhận tha thứ và cho ông P cơ hội sửa đổi. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại nhà bố mẹ của bà ở tỉnh Long An. Quá trình chung sống, ông P thường xuyên đi sớm về khuya, không dành thời gian cho việc chăm sóc vợ con, thường xuyên tụ tập ăn nhậu. Mọi chi tiêu sinh hoạt hằng ngày của gia đình, ông P để mặc bà phải tự lo, chỉ khi nào bà quá khó khăn và yêu cầu thì ông P mới đưa tiền cho bà để phụ bà nuôi con. Thời gian gần đây bà tiếp tục phát hiện ông P không chung thủy, vẫn qua lại tình cảm với người phụ nữ khác. Cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 02/2022 đến nay vợ chồng đã ly thân, mạnh ai nấy lo, ông P về gia đình bố mẹ ở Quận Q2 để sinh sống. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống nên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là trẻ Châu Phùng Anh K(sinh ngày 23/01/2020). Từ ngày sinh ra trẻ K đã sống cùng với bà tại Long An, trẻ K được đi học tại Trường Mầm non Úc Châu, hằng ngày bà là người đưa đón con đi học. Hiện nay bà đang làm việc cho Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch phát triển xanh và Công ty TNHH MTV Y2, mức thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, bị đơn - ông Châu Lê Nhuận P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phùng Thị Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X6 do Ủy ban nhân dân Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2018. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống tại nhà gia đình vợ ở tỉnh Long An. Từ lúc bắt đầu kết hôn thì cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên sau đó trong quá trình chung sống hai bên đã tự hòa giải được. Đến khi bà T mang bầu con thứ hai

(khoảng tháng 02/2022) thì vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông P ở rể, bà T chỉ chăm chút lo lắng cho gia đình ngoại, còn gia đình nội thì không quan tâm. Ngoài ra ông P có một ngươi bạn quen từ trước khi kết hôn, sau này hai bên vẫn giữ liên lạc. Những lúc ông P gặp bế tắc trong cuộc sống, ông không thể chia sẻ với bà T vì bà T không chịu lắng nghe, vì vậy ông P có đi ăn uống, chia sẻ với người bạn của ông. Do vợ chồng mâu thuẫn cãi vã nhau nên ông bà đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2022 cho đến nay. Tuy nhiên, ông vẫn còn thương vợ con vì vậy ông không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là trẻ Châu Phùng Anh K(sinh ngày 23/01/2020). Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Châu Lê Nhuận P.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Châu Phùng Anh K(sinh ngày 23/01/2020) cho bà Phùng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Châu Lê Nhuận P được quyền đến thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết…"

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 25/8/2022, ông Châu Lê Nhuận P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giao trẻ Châu Phùng Anh K cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn - bà Phùng Thị Ngọc T trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Bị đơn - ông Châu Lê Nhuận P trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Châu Phùng Anh Khôi, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - Luật sư Trần Việt D tranh luận:*

Cho đến thời điểm hiện nay thì ông P và bà T có 02 người con chung là Châu Phùng Anh Kvà Châu Phùng Bảo A. ông P kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung, vì tình cảm thiêng liêng cha con. ông P có nơi ở ổn định, gia đình ngoài cha còn có bà nội, chú út yêu thương; ông P có hợp đồng lao động dài hạn với mức lương 30.000.000 đồng/tháng, có đủ thời gian đưa đón, chăm sóc con. trẻ K đang học ở Trường Mẫu giáo Mai Anh, đã quen môi trường sống nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. trẻ K rất mến cha, bà nội, chú út và những người thân trong gia đình, ông P sẽ nuôi dạy trẻ phát triển thành công dân tốt trong xã hội. bà T hiện đang nuôi con nhỏ nên nếu giao trẻ K cho bà T nuôi dưỡng thì sẽ khó khăn trong việc chăm sóc con. Ngoài ra, Long An là nông thôn, có kênh rạch nên điều kiện chăm sóc, về trường học, y tế có phần hạn chế, không bằng Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó việc mỗi người nuôi một trẻ sẽ tạo điều kiện qua lại thăm nom để anh em ruột khắng khít với nhau trong cuộc sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T, giao trẻ K cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

** Bị đơn - ông Châu Lê Nhuận P không bổ sung thêm.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư Lê Thị Công D tranh luận:*

Trong đơn kháng cáo ông P cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót, không xem xét, toàn diện khách quan các chứng cứ …khi giao trẻ K cho bà T nuôi dưỡng, nhưng không đưa ra bất cứ lý do nào về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không đúng và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. trẻ K từ khi sinh ra cho đến khi bị ông P tự ý đưa lên Thành phố Hồ Chí Minh đều do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trẻ được đi học tại trường mầm non Úc Châu và phát triển tốt. bà T có chỗ ở ổn định, có nguồn thu nhập từ hai công ty: Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch phát triển xanh và Công ty TNHH MTV Y2 với mức lương hiện tại khoảng 45.000.000 đồng/tháng. bà T làm việc cho công ty gia đình nên được tạo điều kiện tối đa về thời gian để trực tiếp chăm sóc, đưa đón con. ông P tự ý đưa con lên Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chủ yếu để bà nội chăm sóc, đưa đón chứ không phải ông P trực tiếp chăm sóc, đưa đón con.

ông P có nơi ở xác định chứ không phải ổn định (vì là nhà thuê). Hồ sơ ông P nộp ở Tòa án cấp sơ thẩm có xác nhận đã được nâng lương lên 30.000.000đồng/tháng từ tháng 7/2022 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông P lại khẳng định nâng lương từ tháng 2/2023. Mặt khác khi tra cứu trên hệ thống thuế của cổng thông tin điện tử quốc gia thì Công ty TNHH hóa đơn điện tử

Asian đã đổi tên thành Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Triple K từ ngày 18/6/2022 nhưng theo quyết định nâng lương ngày 01/02/2023 mà ông P nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm thì vẫn sử dụng chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty TNHH hóa đơn điện tử Asian là không phù hợp.

** Nguyên đơn - bà Phùng Thị Ngọc T không bổ sung thêm.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của ông P làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy cho đến thời điểm bà T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn thì bà T và ông P có một con chung tên Châu Phùng Anh Khôi, sinh ngày 23/01/2020. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quy định về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì: *"...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con..."*. Xét thấy ông P kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào về việc bà T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao trẻ K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Châu Lê Nhuận P làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số X6do Ủy ban nhân dân Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2018 thì bà T và ông P kết hôn hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định vợ chồng bà T, ông P đã không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau… nên quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 29 do Ủy ban nhân dân Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì trẻ Châu Phùng Anh Khôi, sinh ngày 23/01/2020 là con của bà T và ông P.

Xét thấy, từ khi trẻ K được sinh ra thì do bà T và ông P cùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tại Long An. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K, trẻ K được đi học và phát triển tốt. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trẻ K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bà T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con, nên đã chấp nhận yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà T và ông P đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu do các bên đương sự cung cấp, thì bà T và ông P đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con như: chỗ ở, thu nhập ổn định… Tại phiên tòa phúc thẩm ông P kháng cáo không đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh ông P có đủ điều kiện nuôi dưỡng con như: Đơn xin xác nhận việc làm, Hợp đồng lao động, Quyết định nâng lương, các biên lai đóng tiền học cho con, các hình ảnh…, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh việc bà T không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P về việc được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông Châu Lê Nhuận P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

1. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Châu Lê Nhuận P.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Châu Phùng Anh K(sinh ngày 23/01/2020) cho bà Phùng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Châu Lê Nhuận P được quyền đến thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phùng Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X7 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phùng Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Lê Nhuận P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007543 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Châu Lê Nhuận P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh **Đặng Thị Bích Loan** **Quách Thanh Bình**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận Q2;
- VKSND Quận Q2;
- Chi Cục THADS Quận Q2;
- UBND Phường P2, Quận Q2;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình